

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-01-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Việt.

- Bà Phan Hoàng Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 555/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 412/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Danh Thị Kim T, sinh năm: 1986. (có mặt).

Địa chỉ: ấp A xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1985. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Danh Thị Kim T trình bày: bà và ông P chung sống với nhau cách đây khoảng 15 năm, hôn nhân do gia đình mai mối và được hai bên gia đình chấp nhận, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến khi bà sinh đứa con đầu tiên là cháu Thúy thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P không chăm lo cho gia đình, không quan tâm vợ con, ông P nhiều lần đánh đập bà, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm nhưng vì suy nghĩ cho con nên bà cố gắng hàn gắn và tiếp tục cuộc sống hôn nhân tuy nhiên hiện tại bà không còn tình cảm với ông P, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm nay nên bà yêu cầu ly hôn với ông P.

- Về con chung: có 02 con chung tên Danh Thị Kim T1, sinh ngày 27/7/2004 và Danh Hoàng Gia K, sinh ngày 19/5/2006 hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay, bà làm công nhân làm cá, mực tại Công ty Hăng Cà Mau ở Tắc Cậu, không ký hợp đồng do đây là công ty tư nhân, mỗi ngày thu nhập của bà khoảng 300.000 đồng, lãnh lương theo tuần hoặc 2-3 ngày lãnh lương 01 lần, trong thời gian gần đây do dịch bệnh và bị té xe nên phải nghỉ làm, tuy nhiên bà vẫn bán vé số hằng ngày để kiếm thêm thu nhập nuôi 02 con, mỗi ngày thu nhập của bà khoảng 250.000 đồng, trường học gần nhà nên điều kiện đi học thuận lợi cho 02 con. Bà đủ khả năng nuôi dưỡng 02 con chung nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho bà được nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà T chung sống với nhau năm 2001, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tết âm lịch năm 2020 cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T không chăm lo gia đình, không lo được cơm nước trong gia đình, do tức giận nên ông có dùng ghế đánh bà T, sau đó ông phát hiện bà T có quan hệ với người khác nhưng ông chỉ nghe bà T nói chuyện điện thoại với người khác chứ không có chứng cứ và bà T bỏ về nhà mẹ ruột ở từ ngày 28 âm lịch (tết âm lịch năm 2020) cho đến nay là khoảng 09 tháng. Đối với yêu cầu ly hôn của bà T, ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Danh Thị Kim T1, sinh ngày 27/7/2004; Danh Hoàng Gia K, sinh ngày 19/5/2006. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: trong thời gian chung sống vợ chồng ông có các tài sản là 02 chiếc xe mô tô, 01 chiếc xe hiệu Wave Alpha màu xanh, 01 xe 50cc loại xe Cúp Hàn Quốc, 01 sợi dây chuyền trị giá 13.000.000 đồng, 01 tủ lạnh trị giá 8.000.000 đồng, 01 chiếc xe đạp Nhật trị giá 4.200.000 đồng nhưng ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng, ông cho lại các tài sản này cho bà T và các con sử dụng.

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị

đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Danh Thị Kim T; về 02 con chung Danh Thị Kim T1, sinh ngày 27/7/2004; Danh Hoàng Gia K, sinh ngày 19/5/2006, từ khi bà T và ông P không còn chung sống với nhau thì bà T nuôi dưỡng cháu T, cháu K cho đến nay, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà T giao cháu T, cháu K cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Danh Thị Kim T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Nguyễn Thanh P được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Danh Thị Kim T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh P. Ông P có nơi cư trú tại ấp H, xã H, thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Danh Thị Kim T và ông Nguyễn Thanh P xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, kéo dài nhiều năm do ông P không chăm lo cho gia đình, nhiều lần đánh đập bà T, bà T xác định không còn tình cảm với ông P, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, tại biên bản hòa giải ngày 27/10/2020 ông P cũng có ý kiến đồng ý đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà T xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông P, hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân, ông P cũng có ý kiến đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Danh Thị Kim T1, sinh ngày 27/7/2004; Danh Hoàng Gia K, sinh ngày 19/5/2006, bà T và ông P cùng có yêu cầu

nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Nhận thấy từ khi bà T và ông P không còn chung sống với nhau thì cháu T, cháu K vẫn sống chung với bà T cho đến nay, tại biên bản ghi ý kiến ngày 27/10/2020 và ngày 26/11/2020 cháu T, cháu K có nguyện vọng sống chung với mẹ.

Xét thấy, trong thời gian cháu T, cháu K sống với bà T, các cháu đã ổn định về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt, học tập, tâm tư, tình cảm của các cháu cũng gắn liền với mẹ, xét hoàn cảnh và công việc của bà T đảm bảo các điều kiện cần thiết cho các cháu phát triển về thể chất và tinh thần. Do đó, để duy trì cuộc sống ổn định cho cháu T, cháu K, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T, cháu K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do bà T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà T trình bày không có, trong quá trình giải quyết vụ án ông P trình bày không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bà T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Kim T.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Danh Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24, ngày 08/02/2012 do UBND xã H, thành phố X, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: bà Danh Thị Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Danh Thị Kim T1, sinh ngày 27/7/2004; Danh Hoàng Gia K, sinh ngày 19/5/2006.

Ông Nguyễn Thanh P không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông P thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Danh Thị Kim T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Danh Thị Kim T và ông Nguyễn Thanh P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Danh Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005545 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà T đã nộp xong.

Bà Danh Thị Kim T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Thanh P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên